

SÁCH HỒNG

SỐ 22



CUỘC ĐỜI LY KỶ VÀ GIAN NAN CỦA

RÔ - BIN - SƠN

PHẦN THỨ TƯ

CUỘC CHIẾN ĐẤU CUỐI CÙNG

của **THẾ LỮ**

ĐỜI NAY

Tóm tắt phần thứ nhất, thứ nhì và thứ ba

Chiếc thuyền buồm trên đó có Rô-bin-son và các bạn đi bẻ gãy bão. Mọi người chết đuối, một mình Rô-bin-son may mắn hơn, được sóng đưa rạt vào một cù lao.

Trên đảo « Tuyệt vọng » chàng dựng chỗ ở chắc chắn, săn bắn và câu cá để nuôi sống mình. Nhờ sự kiên nhẫn, lòng can đảm và trí sáng kiến, Rô-bin-son tự chế các đồ dùng cần thiết và cấy được cả ruộng để có thóc ăn.

Chàng lấy da các súc vật làm quần áo để mặc, lấy đất sét nặn nồi niêu để nấu chín thức ăn. Đời chàng lúc này đã dễ chịu lắm. Song chàng không bao giờ quên mình là một kẻ bị đầy ải và cố tìm cách để vượt khỏi đảo. Chàng đục một chiếc thuyền độc mộc rồi đẩy ra khơi. Nhưng số phận đã định, thuyền chàng bị những nguồn nước chung quanh giữ lại không thể vượt ra khỏi được.

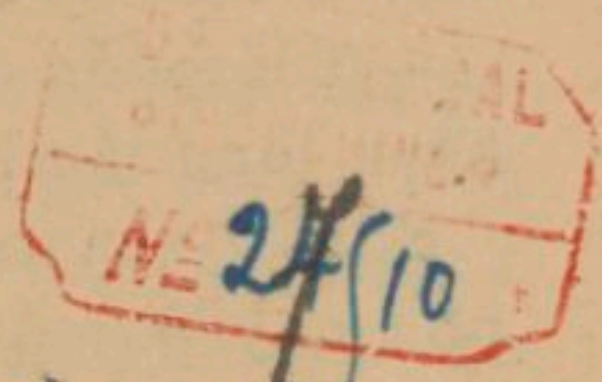
Bị thất bại, chàng đành ở lại trên đảo và nghĩ đến đời sống tương lai. Chàng đặt bẫy bắt dê, giống này có rất nhiều trên đảo. Chẳng bao lâu, chàng đã có một đàn dê có thể nuôi chàng sống mãi mãi được.

Một hôm chàng gặp một bọn mọi đến hai người đồng loại trên đảo để ăn thịt. Trong khi bọn mọi đang nướng thịt tên tội nhân thứ nhất để ăn thì tên tội nhân thứ hai, vùng ra chạy và được chàng cứu thoát. Tên này cảm ơn chàng và ra hiệu xin theo làm đầy tớ chàng. Chàng sung sướng từ nay sẽ có người cùng ở với mình trên đảo vắng. Chàng đặt tên cho hắn là Thứ-Sáu và chàng dạy hắn nói tiếng xứ sở chàng. Thứ-Sáu học rất thông minh và chẳng bao lâu đã nói được tiếng Anh, làm chàng rất sung sướng đã có người để nói chuyện.

CUỘC ĐỜI LY KỲ VÀ GIAN NAN
của

RÔ - BIN - SƠN

PHẦN THỨ TƯ



CUỘC CHIẾN ĐẤU CUỐI CÙNG

Rô-bin-sơn rất vui lòng dạy bảo đầy tớ, và càng thêm sung sướng vì thấy kết quả công dạy bảo của mình. Thứ-Sáu mỗi ngày một giỏi thêm và giỏi rất mau. Hắn đã nói được và hiểu được nhiều chuyện. Hai thầy trò thường ngồi chuyện vãn với nhau hằng giờ chưa thôi.

Rô-bin-sơn đem bao nhiêu nỗi gian nan của mình từ khi gặp nạn phải sống trên đảo này, lần lần kể lại. Không còn câu chuyện cổ tích nào hay đến thế. Anh chàng Thứ-Sáu lấy làm ham thích lắm, để hết tai chăm chú nghe.

Chàng thuật đến những đoạn khổ cực nguy hiểm thì hắn thờ người ra, gương mặt buồn rầu, có lúc hai mắt rơm rớm ướt. Nhưng hắn lại tươi cười được ngay khi tiếp theo đó chàng kể ngay đến một đoạn chuyện vui.

Chàng tả cho hắn nghe những cảnh các nước bên Âu-châu và nhất là cảnh quê hương chàng là Anh-cát-lợi. Đó khác nào một thứ chuyện du lịch vui mà hắn nghe không biết chán tai, nhiều bận quên cả giờ đi ngủ.

Ban ngày, Thứ-Sáu theo lời chủ làm việc, rất chịu khó, luôn tay cặm cù, và không nói năng gì. Nhưng cứ đến lúc bữa cơm chiều sắp ăn xong, thế nào hắn cũng nài chàng kể cho nghe thêm « một cái chuyện hay hay » như những chuyện chàng vẫn kể.

Thứ-Sáu ham nhất những chuyện đi bề của người da trắng, những đoạn lênh đênh trên các phương bề lớn của những chiếc tàu đẹp đẽ, đồ sộ, và những cảnh nhà cửa thành phố tấp nập của giống người văn minh. Nhiều khi giữa những câu chuyện, hắn thích quá không nhịn được một câu ao ước :

— Tôi muốn quá được đến chỗ đẹp xem !Ồ ! Mừng lắm, bằng lòng lắm.

Những câu truyện kể bên ngọn đèn của hai thầy trò nhà này ở một góc đảo hoang vắng thực là những lúc giải trí êm ái nhất trong cuộc đời buồn tẻ vất vả của họ, và làm hả lòng người nói chẳng kém gì người nghe.

Một hôm, về buổi chiều, Thứ-Sáu xin chủ giảng cho biết cái phép màu nhiệm của ông thần nổ, chỉ kêu có một tiếng « đoành » mà cũng làm chết được loài vật và người. Rô-bin sơn liền đem cây súng ra, chỉ vào từng bộ phận máy móc, và cắt nghĩa cho hắn hiểu rất tường tận. Thứ-Sáu nghe, vẫn lấy làm khiếp phục quá : từ thuốc súng, đạn chì, cho đến cả bộ máy vô tri giác, đều khiến hắn kiêng sợ. Hắn dè dặt cung kính lắm mới dám đụng tay đến. Rô-bin-sơn bảo :

— Bây giờ con bắn mà xem.

Trước hắn còn chưa dám nghe theo. Hắn vừa run vừa nâng đỡ lấy cây súng. Chàng bảo không sợ, hắn mới vững chí. Hắn bóp cò, súng nổ. Tức khắc hắn buông cây súng xuống và quỳ gối vái lia lịa, như người sắp nguy đến nơi.

Nhưng rồi dần dà hắn cũng bạo thêm. Cứ thế tập tành độ dần bảy hôm sau, hắn đã bắn được chừng chạc. Không bao lâu, nhờ cái khiếu riêng của giống người quen bắn cung, nỏ, hắn dùng súng lại có phần trúng hơn, giỏi hơn cả Rô-bin-sơn.

Một chiều khác, trong buổi hai thầy tớ đi săn, Rô-bin-sơn đưa Thứ-Sáu đến bên cái vỏ thuyền cũ ở phía trong bãi b ền. Đó là chiếc thuyền dạt vào đảo cùng với chàng từ hăm mấy năm xưa chàng gặp nạn: Chiếc thuyền ấy vẫn nằm vô dụng đó và đã mục nát gần hết rồi.

Thứ-Sáu vừa trông thấy, đôi mày đã nhíu lại, ra vẻ suy nghĩ. Sau một hồi lâu, hắn vẫn không nói gì. Rô-bin-sơn lấy làm lạ hỏi, hắn mới thông thả nhìn chàng và đáp:

— Tôi đã một lần thấy thuyền giống cái này. Tôi cũng thấy người da trắng nhiều râu giống thầy, tôi thấy ở làng tôi.

Thoạt tiên Rô-bin-sơn còn chưa để ý tới câu nói đó lắm. Nhưng mấy hôm sau, hỏi lại Thứ-Sáu, chàng mới biết bên đảo của người Mọi, một đạo có một bọn người da trắng bị đắm tàu b ạt vào đó, và bọn ấy không bị ăn thịt mất một người nào. Dân mọi chỉ ăn thịt những tù nhân chúng bắt được sau một cuộc huyết chiến.

...

Hai thầy trò sống với nhau như thế, hết ngày nọ tới ngày kia, chung sức lại làm việc, cày cấy, săn bắn và chăn nuôi. Cuộc đời cần cù của Rô-bin-sơn thêm được nhiều lúc sung sướng. Lâu lắm, không thấy gì lạ xảy ra.

Bỗng một bữa kia, Rô-bin-sơn đang ngồi nhà thấy Thứ-Sáu hốt hoảng chạy về, miệng riu lại vì sợ quá. Hắn vừa thở vừa kêu:

— Lo lắm! Nguy lắm! Thầy! Khổ lắm!

Chàng hỏi:

— Nhưng cái gì thế?

Hắn lấy tay vừa ra hiệu vừa đáp :

— Ố !Ồ ! Ngoài xa có một, hai, ba cái thuyền, một, hai, ba cái.

— Thế là sáu cái ?

— Không ! một, hai, ba cái thôi !

Hắn nói rồi cuống quít lên, soán suýt lấy Rô-bin-sơn như để cầu cứu. Chàng ôn tồn bảo nó :

— Đừng sợ ! Không ai đến đây hại được Thứ-Sáu. Chúng có đến đây đã có hai thầy trò mình cùng cứu nhau, cùng kháng cự lại. Sợ gì ? Nhưng để ta ra xem đã.

Rô-bin-sơn đi lấy ống viễn kính để lát nữa quan sát, và hỏi anh chàng Thứ-Sáu lúc đó mới khỏi hoàn hồn :

— Con có dám cùng với ta chống cự lại chúng nó không ?

Thứ Sáu vững lòng vì thái độ can đảm của chủ. Hắn gật đầu thưa :

— Có dám. Thứ-Sáu bắn được súng. Nhưng nó đến nhiều lắm...

— Không sao ! Súng của ta bắn chết một vài thằng là những thằng khác phải sợ. Ta nhất quyết liều chết đánh nhau với chúng để bênh vực con, nhưng con cũng phải liều chết để cùng ta chống cự lại chúng. Mà ta bảo gì con cũng phải nghe theo, biết chưa ?

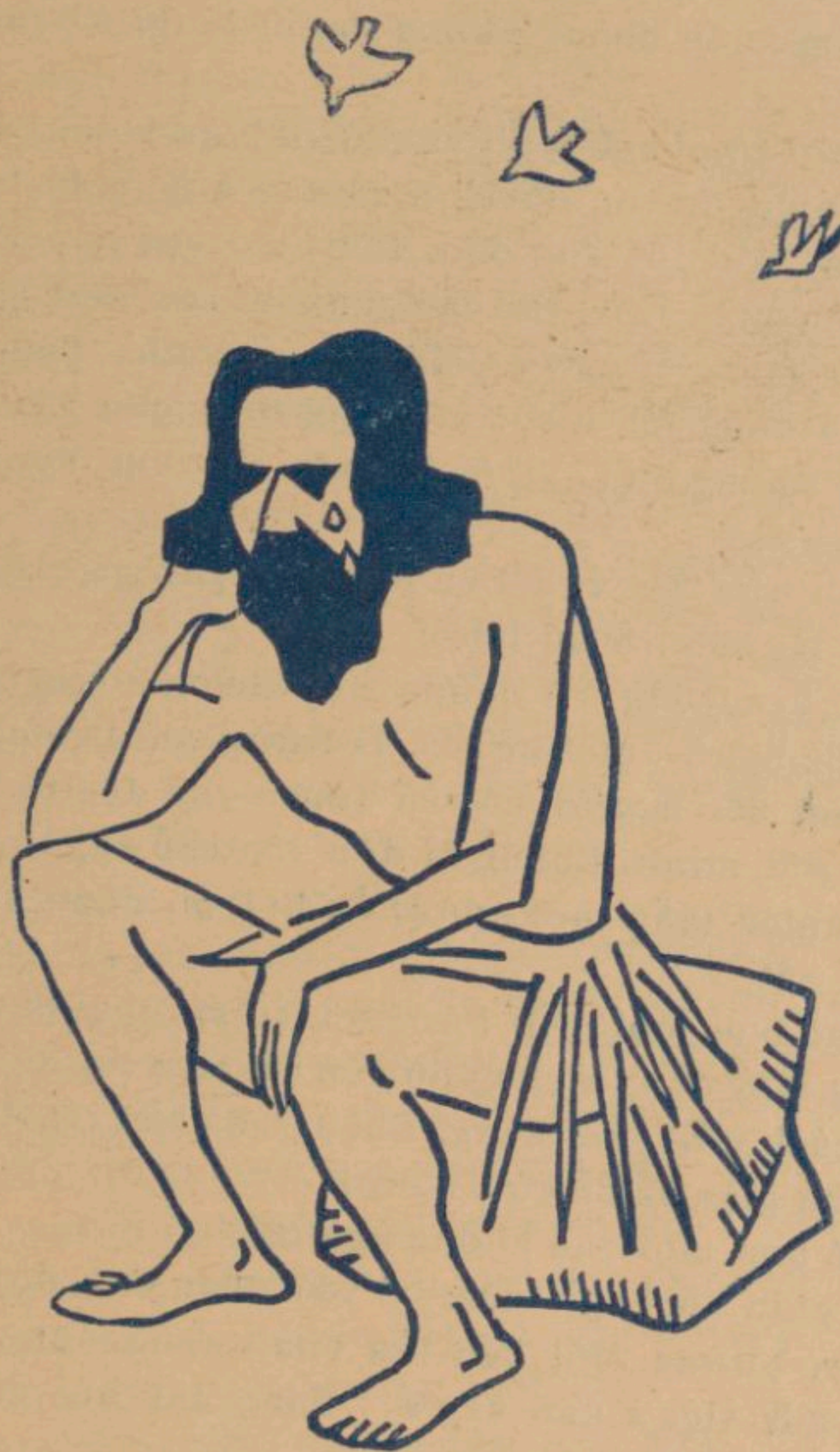
— Biết. Thầy bảo chết, con cũng chết được. Có thầy, con hết sợ rồi.

— Nhưng chúng nó sẽ chết, chứ chúng mình không chết !

Chàng lấy một bình rượu “ rum ” cho nó uống mấy ngụm để thêm mạnh bạo rồi đưa cho nó giữ hai cây súng đã nạp đạn sẵn. Chàng thì đeo bốn cây súng khác lên vai, dắt thêm súng lục và lại cầm lăm lăm một thanh gươm sắc.

Chàng leo lên đỉnh đồi nằm, nấp chỗ mọi khi, bắc viễn kính nhìn về phía bờ bể để xem xét tình hình, rồi xuống bảo Thứ-Sáu :

— Hăm một đứa tất cả. Nhưng không hề gì. Chúng thế



nào cũng chết, con giúp ta một tay.

Thứ-Sáu có vẻ hăng hái thêm. Hắn nhắc lại câu lúc nãy :

— Thầy bảo chết. Thứ-Sáu chết liền !

— Thế thì ta cùng tiến.

Chàng đi lên trước, dặn Thứ-Sáu lúc đó theo liền gót chàng, rằng : nếu chàng không ra lệnh thì không được làm gì hết.

Hai người từ nhà đi quặt về một phía có nhiều cây : như thế mất nhiều đường đất hơn nhưng không bị bọn mọi trông thấy. Khi tới chỗ kín, thầy trò vừa nấp vừa tiến dần lại đám quân thù. Chàng ngảnh lại bảo nhỏ Thứ-Sáu :

— Này, Thứ-Sáu, con phải hết sức cẩn thận đi đến cái cây to đằng kia kia, con trông thấy chứ ? Phải khéo đừng cho chúng biết... Con đến nấp đó xem bọn mọi kia làm những gì.

Thứ-Sáu vừa lẩn vừa tiến đến tận gốc cây to, lạnh lẽo lắm. Một lát hắn trở lại bảo :

— Chỗ ấy trông rõ chúng nó. Chúng nó mang người đến ăn. Ba người, một người da trắng có râu sòm.

Thầy nói đến người có râu sòm — lại da trắng -- Rô-bin-Sơn giật mình. Chàng đi đến tận chỗ cây to nấp xem thì quả nhiên thấy một người Âu bị trói, nằm thẳng cẳng trên bãi cát.

Gần chỗ bọn mọi ngồi hơn nữa, có một bụi cây. Chàng vội vàng máy dầy tờ cùng bò đến đó nằm ép xuống. Chỗ ấy chỉ cách nửa tầm súng. Chàng có thể giết được bọn kia để hả giận và để cứu người.

Lúc đó bọn mọi vẫn không ngờ biết gì qua.

Mười chín đứa ngồi xúm lại với nhau chờ đợi bữa tiệc sắp được hưởng. Một bếp lửa cháy ngùn ngụt. Hai đứa khác — giữ việc « đầu bếp » — đang lúi húi cời trói ở chân người sẽ bị chúng ăn.

Chàng liền bảo Thứ-Sáu :

— Bây giờ con cứ theo ta, ta làm gì con cứ thế mà làm. Phải cẩn thận, nhắm cho thật kỹ.

Chàng đặt các khí giới xuống bên cạnh. Thử-Sáu bắt chước từng cử chỉ của chàng. Hai thầy trò mỗi người chĩa một cây súng về phía quân thù, và cùng nhắm.

— Thử-Sáu, nhắm cẩn thận chưa ?

— Rồi.

— Thế thì bắn !

Hai tiếng súng cùng nổ. Bảy tám tên mọi lần ra đất. Trong số đó, một mình Thử-Sáu hạ được năm : ba bị thương và hai chết tươi, còn Rô-bin-Sơn chỉ bắn bị thương hai và giết được một. Ngay từ loạt súng đầu — nạp đạn ghém — đã làm cho bên quân thù hoảng loạn. Chúng kêu lên những tiếng khiếp sợ và không biết cái chết từ đâu ra.

Hai thầy trò lại nhắm và bắn loạt thứ hai. Lại một mẻ nữa quy. Sự khủng khiếp ghê gớm hơn lần trước. Bọn mọi, đứa nào chưa chết, cố sức gượng dậy mang vết thương mà tìm cách chạy trốn, vừa kêu gào, vừa trúi ngã, và không biết tai họa giáng xuống vì những phép bí mật gì.

Trên hai chục tên chỉ còn độ năm sáu tên không bị đạn. Rô-bin-Sơn bèn ra lệnh :

— Xông ra, giết nốt đi !

Thử-Sáu theo chàng cầm một cây súng đã nạp đạn sẵn. Hai thầy trò thét lên những tiếng lớn rồi từ trong chỗ nấp xông ra. Rô-bin-Sơn nhận thấy sự bạo đạn của Thử-Sáu : hấn quả quyết và hăng hái tiến bước. Bọn mọi sống sót vừa trông thấy hai người lạ mặt hùng hổ liền cầm đầu chạy xuống bể. Nhưng chưa kịp xuống thuyền hết, chúng đã bị một loạt đạn mới làm ngã hai ba tên. Thử-Sáu bắn theo bọn trên thuyền lúc đó đang chèo lấy chèo để. Năm thằng gục xuống chết ba.

Toàn thắng rồi, Rô-bin-Sơn mới nghĩ đến việc cõng trói cho bọn người bị nạn.

Chỉ còn một người chưa bị giết. Rô-bin-Sơn cắt giây, cõng trói rồi dùng tiếng Bồ-đào-nha hỏi người ấy là ai. Người ấy đáp bằng tiếng *la-linh* :

— *Kich-tria-nus* (Christianus)

Nói rồi, người này rũ xuống, yếu đuối quá không thể gượng được nữa. Rô-bin-Sơn bèn lấy bình rượu mạnh vẫn mang theo trong mình ra cho người ấy uống. Dần dần người ấy hồi lại sức, chàng mới hỏi xem là ở nước nào.

Tr lời :

— Tôi là người Y-pha-nho.

Người ấy đã đứng vững được và bắt đầu cảm tạ cái ơn cứu sống của hai vị ân nhân bất ngờ. Bổng Thứ-Sáu kêu lên :

— Coi chừng đấy !

Thì ra vừa có mấ tên mọi chỉ bị thương nhẹ và ngã xuống vì thất đảm, bấy giờ đang chỗi dậy và nhìn bọn này.

Rô-bin-Sơn đưa ngay thanh gươm và khẩu súng lục của chàng cho người Y-pha-nho. Có khí giới trong tay, người ấy như thêm mạnh mẽ quả quyết. Người ấy vung gươm nhẩy ngay lại chém chết hai tên mọi. Trong lúc ấy Rô-bin Sơn giữ lăm lăm cây súng để phòng bị. Chàng không bắn vì trong tay chàng chỉ còn độc một thứ khí giới này. Thứ-Sáu theo lời chàng đến chỗ bụi cây mang nốt những súng còn để ở đó lại.

Chàng đã g bắn nạp đạn vào các cây súng rồi thì thấy một tên mọi lực lưỡng vật nhau với người Y-pha-Nho. Cuộc vật lộn gay-go, không bên nào chịu kém. Tên mọi, sau một lát gắng sức, giăng được thanh gươm của người Y-pha-nho và khoa lên.

Giây phút nguy kịch !

Thanh gươm sắp chém tới thì một tiếng súng lục nổ : tên mọi ngã chúi xuống chết ngay. Viên đạn ấy chính người Y-pha-Nho bắn. Rô-bin-Sơn thầm khen cái can đảm của người đồng chủng với mình.

Xông sát thêm một hồi nữa, bọn mọi ở gần đó không còn một mống nào toàn mệnh. Người Y-pha-Nho đuổi bắn bị thương hai tên khác, nhưng chúng không ngã, chạy rất nhanh. Thứ-Sáu bắn theo giết được một, còn một

nhảy xuống bể bơi cuống bơi cuống và sau cùng bơi kịp chiếc thuyền của bọn chạy trốn ngay từ lúc đầu. Chỉ có ba hay bốn tên này là thoát tay Rô-bin-son để về nhà báo tin dữ. Thứ-Sáu bàn :

— Phải đuổi theo giết hết mới được.

Vì hấn sợ rằng bọn mọi về đủ cả làng sang đây báo thù. Rô-bin-son khen phải, rồi định lấy một chiếc thuyền trong hai chiếc còn lại để cùng Thứ-Sáu nhảy xuống đuổi theo. Nhưng khi sắp bước xuống, chàng bỗng ngạc nhiên trông thấy dưới thuyền còn một người nữa bị trói. Đó là một ông già, từ đầu đến chân bị giây bó thắt như khúc giò, và lúc ấy gần chết vì khiếp sợ.

Rô-bin-son cắt giây gỡ trói cho ông ta, và gọi Thứ-Sáu đến yên ủi cho ông ta đỡ sợ. Ông già mọi vẫn tưởng người ta đến bắt mình để giết đi.

Nghe tiếng Thứ-Sáu báo tin mừng và cũng nhờ có ngụm rượu thêm sức mạnh, ông già tỉnh dần lại và ngồi lên.

Một cảnh tượng cảm động và lạ lùng hiện ra trước mắt Rô-bin-son và người Y-pha-nho.

Thứ-Sáu kêu lên một tiếng rồi ôm chầm ngay lấy ông già. Rồi, như một kẻ hóa điên, hấn hết khóc lại cười, rồi reo lên, nhảy lên, vừa múa vừa liu lô hát.

Rô-bin-son không làm thế nào cho hấn im được ngay.

Sau cùng, hấn lại ôm lấy ông già nức nở khóc, một hồi nữa, tay nắm ngực, miệng reo to rồi lại sáng sặc lên cười. Ông già không nói gì, ngồi yên đó, nhưng nước mắt giàn giụa chảy trên hai má dãn dèo. Rô-bin-son hỏi :

— Ai đấy, Thứ-Sáu ?

Lúc ấy hấn mới ngừng lại, cầm lấy tay Rô-bin-son mà đáp :

— Thầy ơi ! Đây là cha tôi, cha tôi ! Ồ sung sướng ! Ồ may mắn ! Tôi khóc, mà tôi vui mừng !

Bấy giờ chàng mới hiểu. Nhưng sao lại có sự tình cớ lạ lùng đến thế ? Sự ngạc nhiên khiến cho chàng, cũng như người Y-pha-nho, không nói được lời nào.

Hai người quên cả việc chèo thuyền đuổi bọn mọi chạy trốn, đến khi nhớ lời thì thuyền chúng đã bơi xa quá rồi. Nhưng cũng yên tâm vì sau đó ít lâu, một trận bão lớn nổi lên, gió thổi ngược lại. Rô-bin-sơn chắc rằng bọn mọi bị vùi xác dưới bể.

Về sau chàng mới biết chàng đã đoán sai. Bọn mọi về được cả. Nhưng khi chúng kể chuyện lại với dân mọi thì chỉ khiến dân cả làng khiếp sợ. Họ tin rằng bên đảo của Rô-bin-sơn có những người *thời ra sét, nói như sấm*, và có phép giết người rất lạ lùng.

Dân mọi không dám bén mảng đến đây nữa.

. . .

Khi đưa hai người về nhà rồi, Rô-bin-sơn để họ nghỉ ngơi, còn mình cùng với Thứ-Sáu làm một bữa ăn rất ngon để thết họ. Hôm sau thì cả hai cùng lại sức. Rô-bin-sơn nhờ họ cùng hợp sức với Thứ-Sáu đi đào lỗ chôn những thây chết ở « bãi chiến trường ». Chàng không mó tay vào vì chàng nghĩ đến cũng đủ kinh sợ.

Có đầy tớ, Rô-bin-sơn từ nay lại có thêm người tả hữu, vừa làm bạn, vừa giúp đỡ chàng. Chàng nhớ lại hồi chỉ biết than thở với mấy con vật thân yêu: một con chó, một lũ mèo, một con dê con và một con vẹt. Bao nhiêu năm sống giữa sự hiu quạnh, đến nay mới biết có cái hạnh phúc sống có người chung quanh.

Tuy dân số trong đảo của chàng chẳng được nhiều nhận gì, nhưng người nào đối với chàng cũng hết một lòng trung hậu. Chàng khác nào như ông chúa tể cầm vận mệnh dân cư và điều khiển sự thịnh vượng ở một xứ sở hiếm có: một xứ sở văn vẹn có bốn dân đinh.

Chàng trao cho mỗi người một phận sự và chỉ huy các công việc hằng ngày: cấy cấy, chăn nuôi, đốn cây và những việc cần cho cuộc sống của mọi người.

Chàng vẫn có ý làm một cuộc thám hiểm xa và không



bao giờ nhãng bỏ điều dự định ấy. Chàng không chắc rằng khi sang tới hòn đảo bên kia chàng có tìm được cách trở về quê hương không. Nhưng chàng biết rằng sẽ đưa được mười sáu người da trắng mà người Y-pha-nho bảo là còn ở lại đó. Mười sáu người này cũng như người Y-pha-Nho bị nạn đắm tàu và được dân làng của ông cụ thân sinh ra Thứ-Sáu đem cứu về. Người Y-pha-Nho cùng ông cụ bị bọn mọi bắt trong một trận kịch liệt với dân mọi cùng đảo nhưng ở làng khác.

Nhưng trước khi đón họ sang đây, phải có đủ lương thực cho họ dùng. Ruộng nương và súc vật của Rô-bin-Sơn cùng với số thóc gạo tích trữ, chỉ nuôi sống được mấy thầy trò Rô-bin-Sơn thôi. Vậy Rô-bin-sơn lại phải cày cấy thêm một số lớn ruộng đất nữa.

Sau sáu tháng, Rô-bin-sơn thấy đã có thể xuống thuyền « ra khơi ».

Nhưng theo lời người Y-pha-nho xin với chàng, Rô-bin-sơn ở lại, chỉ để cho người ấy đi cùng với ông già.

— Chúng tôi cứ việc lấy chiếc thuyền của bọn mọi để lại hôm xưa mà về rồi lúc trở lại đây sẽ tìm thêm thuyền cho bọn mười sáu người kia cũng được.

Rô-bin-sơn lo xa rằng khi đến ở đảo chàng, bọn kia có thể sinh lòng phản trắc tìm cách chiếm lấy quyền chàng chẳng. Chàng trao cho người Y pha-nho một bức thư như trao một tờ lệnh-chỉ cho sứ giả. Người Y-pha-Nho sẽ theo lời trong thư bắt buộc bọn kia tuyên thệ và ký ước phục tòng Rô-bin-sơn rồi mới được theo tới ở đảo chàng.

Dặn dò xong, chàng đưa ông cụ với người Y-pha-nho xuống thuyền. Trong thuyền có đủ lương thực dùng và hai cây súng.

...

Tám ngày đã qua. Bọn người đi chưa thấy tin tức gì.

Bỗng sáng ngày thứ chín, trong lúc Rô-bin-sơn còn đang ngủ mê thì Thứ-Sáu chạy vào gọi chàng :

— Thầy ! Thầy ! Đến ! Họ đã đến ! Họ đã đến !

Chàng tức khắc vùng dậy chạy ra xem.

Rô-bin-sơn nghĩ bụng rằng đây hẳn là bọn người Y-pha-nho đã trở lại. Bởi thế chàng không đem súng ống gì theo.

Đứng ở trước rặng cây gần nhà trông ra bể, chàng ngạc nhiên thấy cách bờ chừng trăm rưỡi hải lý, một chiếc thuyền nhỏ đang tiến lại phía đảo của chàng. Thuyền có đương buồm và buồm thuận gió.

Biết rằng bọn khách lạ kia, không phải là người ở cái đảo của dân mọi đến, Rô-bin-sơn bảo Thứ-Sáu đừng lên tiếng và cùng chàng đứng ẩn vào một nơi. Rồi chàng trèo lên một chỗ khuất trên cao lấy ống viễn kính định bắc về phía chiếc thuyền để xem xét.

Nhưng chàng ngạc nhiên hơn nữa. Vì vừa lên chỗ cao, chàng đã trông ngay thấy, buông neo cách bờ chừng hơn hai dặm, một chiếc tàu lớn. Chàng nhận ra ngay là thuộc về loại tàu ăng-lê.

Thoạt tiên chàng rất lấy làm mừng. Chàng toan ra hiệu cho người dưới tàu biết, nhưng bỗng chàng sinh ngờ vực. Chiếc thuyền con đang áp bờ kia chở những người chàng chưa biết sẽ là bạn hay là kẻ thù. Vả lại, vô cớ một chiếc tàu đang chạy bề rề về miền này làm gì ?

Chàng mới quyết định chưa ra mặt vội.

Lúc ấy chiếc thuyền đã tới bờ. Chàng nằm rạp xuống sau một mỏm đá đỉnh núi để rình cử chỉ của họ.

Bọn họ có mười một người, nhưng ba người tay bị trói. Tám người khác, trong số đó ba người mang súng, áp giải họ lên bờ. Một người tỏ ra vẻ khỗ sở tuyệt vọng quá đỗi, còn hai người cùng số phận thì lặng lẽ hơn.

Rô-bin-sơn chưa thể đoán được ý gì. Chàng chỉ thấy lo ngại. Thứ-Sáu lúc đó đã bò lên nằm cạnh chàng và cũng đang xem xét bọn kia, nói cho chàng biết ý kiến của hắn:

— Thầy xem, người ăng-lê cũng ăn thịt kẻ thù, cũng y như người mọi. Những người cầm súng kia định ăn ba người bị trói đấy.

Rô-bin-sơn lắc đầu :

— Không phải. Chúng nó không ăn thịt ba người kia đâu. Có lẽ chúng đem họ đến đây để giết đi thôi.

Nói rút lời, chàng rợn người lên, vì trông thấy một tên thủy thủ rút gươm ra sắp chém một người. Chàng phải quay mặt đi, không nỡ nhìn cái cảnh độc ác. Nhưng lúc nhìn lại, thì, lạ lùng quá, chưa người nào bị hành hình.

Cả bọn kèm ba người đi về phía một rừng cây trên miền đất thoải cao. Họ sắp đi vào chỗ khuất thì Rô-bin-sơn thấy họ đứng dừng cả lại.

Bọn thủy thủ hình như bàn bạc một lúc, rồi cùng nhau lại đi về phía rừng cây. Chúng để mặc ba người bị trói đứng dưới ánh nắng trên bãi bẽ.

Ba người tuy chỉ bị trói tay nhưng không dám tìm cách chạy trốn. Vì họ biết rằng bọn thủy thủ sẽ bắn chết họ ngay. Cả ba cùng quỳ xuống đất như người nguyện cầu.

Rô-bin-sơn bấy giờ mới hiểu cơ sự. Ba người kia hẳn là những thuyền trưởng trên chiếc tàu neo ngoài xa, và bọn thủy thủ tất nổi loạn và muốn trừ bỏ họ để chiếm lấy tàu. Thế thì không chừng chúng chẳng cần phải giết chết họ. Bỏ đói ở một hoang đảo cũng thế. Nhưng đã chắc đâu là chúng không giết? Rô-bin-sơn càng nghĩ càng băn khoăn thêm. Chàng tiếc rằng người Y-pha-nho và ông già mọi không có ở đây để hợp lực với chàng. Nhưng dầu sao, chàng cũng phải ra tay để cứu lấy kẻ bị nạn. Chàng đặt một tay lên vai đầy tớ :

— Thứ-Sáu !

— Dạ !

— Đi xuống với ta.

Chàng nhất quyết giao chiến. Cái trận chênh lệch mà chàng dẫn mình vào đây sẽ gay go và nguy hiểm hơn cả mọi trận khác. Nhưng chàng không sòn lòng.

...

Bọn thủy thủ lúc đó chừng như đã vào cả trong rừng để tránh nắng. Có lẽ chúng ngủ trưa trong đó cũng nên.

Nhân lúc bất ngờ này, thỉnh linh xông đến, giết cả bọn chúng đang lúc chúng không kịp đề phòng, là một kế tiện nhất. Nhưng trước hết phải xem chúng nằm nghỉ ở chỗ nào. Cứ tiến bước liều để dò tìm thì e chúng biết sớm quá.

Chỉ còn một cách hay nhất : kín đáo và lặng lẽ men đến gần ba người bị trói và hỏi thăm trước xem.

Định thế rồi, Rô-bin-sơn cùng với Thứ-Sáu, mỗi người mang hai cây súng nạp đạn sẵn ra khỏi chỗ nấp sâu rặng cây chắn quanh chỗ ở của chàng. Tuy hồi hộp nhiều song Rô-bin-sơn cũng hơi vững dạ tin ở cái tài bắn trúng của Thứ-Sáu.

Để cho đầy tớ theo sau một độ cầm chừng, Rô-bin-sơn cẩn thận và khôn khéo lần đến một bụi cây. Chỗ ấy vừa tầm cho ba người kia nghe tiếng chàng nói. Chàng gọi :

— Này, ba ông ơi ! Ba ông là ai thế ?

Bọn kia gập mình, kinh sợ và ngờ ngác. Đang quỳ, họ lẳng lẳng đứng cả dậy, và nhìn chung quanh xem người nói với họ vừa rồi ở chỗ nào.

Lúc trông thấy Rô-bin-sơn, họ lại kinh ngạc hơn lên, và xem chừng toan vùng chạy trốn. Chàng chợt hiểu là họ khiếp sợ về cái hình thù ngoáo-ộp của mình. Chàng ôn tồn bảo họ :

— Các ông đừng sợ. Tôi là người tử tế đây. Tôi đến cứu các ông đây.

Một người trong bọn, người lặng lẽ nhất hỏi lại chàng :

— Ngài... ngài có thực là người trần không ?

— Tuy ăn mặc thế này nhưng tôi không phải ma quỷ cũng không phải mọi rợ... Tôi thấy một bọn thủy thủ hành hạ các ngài, nên tôi đến cứu mạng các ngài đây !

— Nếu thế thì là trời sai xuống cứu chúng tôi. Chứ cái nạn của bọn chúng tôi thì...

— Vậy mà tôi không phải là người trời. Tôi là người trần và lại là người ăng-lê cũng như ngài. Nhưng xin ngài

cho tôi biết vì đâu gặp phải bước này ?

Người kia đáp, vẻ cảm động, giọng run run nhưng chấn tĩnh ngay được :

— Thưa ngài, tôi là thuyền trưởng chiếc tàu neo ngoài kia. Thủy thủ của tàu tôi nổi lên phản lại tôi và bắt tôi cùng với hai ông này, một người là phó thuyền trưởng, và một người là hành khách.

— Bọn thủy thủ định xử trí với các ngài thế nào ?

— Trước thì chúng nó định giết chết ba chúng tôi. Nhưng bây giờ xem ý chúng muốn bỏ chúng tôi lại đây cho chết.

— Thế bây giờ chúng ở đâu rồi ? Và chúng làm gì ?

Người ấy trở một ngón tay về khu rừng :

— Chúng ở cả trong kia. Có lẽ chúng ngủ để đợi nước lên.

Rô-bin-sơn tính nhằm biết rằng nước triều lên, sớm ra cũng phải đến chín mười giờ tối. Chiếc thuyền một buồm còn mắc cạn trên bãi bẽ khiến chúng không trở xuống tàu được ngay. Chàng hỏi nữa :

— Súng ống chúng có nhiều không ?

— Chỉ có hai cây súng trần, chúng mang theo vào rừng ; trong thuyền còn một chiếc.

— Nếu vậy được lắm. Ta thắng cũng không khó. Bây giờ các ông về với tôi. Ta hãy lánh đi một nơi rồi bàn tính sau.

Mọi người liền vào một chỗ rất kín. Bọn thủy thủ xem chừng không lo ngại gì đến ba người chúng định bỏ. Có lẽ chúng ngủ say thực rồi. Rô-bin-sơn bảo ba người :

— Tôi xin hết lòng tìm cách giúp các ông thoát nạn. Nhưng các ông có thuận rằng, sau khi tôi thành công, các ông phải cam đoan theo hai điều kiện này không ? Điều thứ nhất, các ông không được tìm cách đoạt quyền tôi trên đảo này.

Ba người đồng thanh xin nhận. Rô-bin-sơn lại tiếp :

— Điều thứ hai : ông thuyền trưởng phải cam đoan



rằng : nếu lấy lại được chiếc tàu của ông, ông sẽ cho tôi cùng với đầy tớ tôi trở về nước Anh, trên tàu của ông. Ông thuyền trưởng đáp :

— Xin vâng !.. Không những thế, cái ơn của ngài, suốt đời chúng tôi...

Rô-bin-sơn ngắt lời :

— Vâng, thế là đủ. Ba ông giữ lấy ba cây súng này. Thuốc, đạn, có đủ cả đấy. Bây giờ ta cùng đến vây khu rừng kia và bắn vào bọn thủy thủ trong lúc chúng còn đang ngủ. Một loạt súng bắn khéo cũng đủ thắng được chúng. Đứa nào thoát chết tất phải lay mà xin tha.

Người thuyền trưởng ngẫm nghĩ một lát, rồi nói :

— Nếu có thể được, xin ngài thử nghĩ cách khác xem. Ta cũng nên lấy lượng khoan hồng với kẻ phạm tội. Cả bọn, trừ hai tên hung bạo nhất, đều là những người bị xui dục hoặc ép uổng làm vậy. Tôi chắc chúng có thể trở nên lương thiện được. Vậy thiết tưởng ta tìm cách dụ chúng về với ta hơn là giết chúng chết.

Thấy người thuyền trưởng có từ tâm không muốn thấy máu đổ nhiều quá, Rô-bin-sơn bằng lòng nghe theo. Chàng nói :

— Nếu vậy, xin để ông chỉ huy cuộc sung đột này. Ông cứ tùy nghi mà liệu cách tiến quân. Nhưng hiện bây giờ, hãy theo tôi đi.

Chàng dẫn cả toán ra khỏi chỗ cây dậm, thì trông thấy ngay hai tên thủy thủ thức dậy đi về phía bãi biển. Rô-bin-sơn cùng mọi người vội đứng ẩn sau một bụi cây. Chàng hỏi khẽ :

— Hai đứa kia có phải là hung bạo nhất trong bọn không ?

Người thuyền trưởng lắc đầu :

— Không,

— Thế thì cứ để nó lánh xa cũng được. Còn những đứa khác, nếu các ông để chúng trốn thoát là lỗi ở các ông đấy. Tiến lên đi.

Người thuyền trưởng tức khắc tiến lên, lăm lăm súng trong tay. Hai người bạn ông ta dẫn đường, đi trước lên mấy bước và nói to lên mấy câu. Một tên trong bọn thủy thủ đang nằm vùng thức dậy. Hắn liền kêu lên để báo hiệu cho đồng đảng hắn. Tức khắc những tiếng chửi rủa thô tục đưa lại từ phía quân địch.

Bỗng hai tiếng súng bắn đi. Một tên ngã. Người thuyền trưởng cũng bắn, và phát súng của ông ta nhắm kỹ, trúng vào hai tên đầu bọn khởi nghịch. Một tên chết tức khắc; tên kia tuy bị đạn, nhưng cố vùng lên vừa chạy vừa kêu cứu. Người thuyền trưởng nhảy sấn đến, bắn cho hắn một phát đạn mới. Hắn quay chết liền. Thế là bốn mạng.

Ba tên còn sống trong số đó, một tên bị thương xoàng, toan trốn nhưng không kịp. Rô-bin-sơn và mọi người bên này đã dồn đến. Chúng không dám nhúc nhích trước những miệng súng của về phía mình. Viên thuyền trưởng liền tiến đến gần chúng và đồng dục nói :

— Những đứa xui dục chúng bay đã bị bắn chết rồi. Đứa nào chực chạy nữa cũng chết. Phải đứng đấy chịu trời.

Tức thì bọn kia bị trói hai tay ra sau lưng. Lúc đó hai tên ở ngoài trận lúc nãy nghe thấy tiếng súng cũng trở lại xem sao. Chúng hiểu chuyện và thấy chúng bạn bị giết, bị bắt hết, cả hai cùng xin chịu trời nộp mình.

Quân Rô-bin-sơn toàn thắng điệu tù về thành nhà.

Đi đầu anh chàng Thứ-Sáu ra bộ hách dịch oai vệ lắm.

Nhưng đó mới là trận tiên phong. Còn phải phấn đấu nữa.

Mấy tên tù nhân, tuy đã thề sống thề chết xin hàng phục và tuy vẫn bị trói giam một nơi, nhưng Rô-bin-sơn vẫn thấy phải phòng giữ chúng. Rồi lại phải lo đến bọn thủy thủ còn dưới tàu.

Chàng chỉ kể qua loa cho người thuyền trưởng khỏi ngạc nhiên về cuộc đời gian nan của chàng ở đây. Ông ta cảm phục Rô-bin-sơn không biết ngần nào. Nhưng chàng vội bàn tính đến những việc cấp bách hơn. Chàng hỏi :

— Bọn thủy thủ dưới tàu còn bao nhiêu nữa ?

— Còn hai mươi sáu người.

Hai mươi sáu người với súng ống không thiếu. Mà bọn Rô-bin-sơn chỉ có ít người thì cướp lại tàu thế nào được ?

Chưa bao giờ chàng thấy cơ nguy nào đáng sợ hơn. Lập kế gì bây giờ ? Chàng nghĩ một hồi lâu rồi mới nói :

— Tôi thì tôi chắc rằng bọn dưới tàu thế nào cũng muốn biết bọn lên đảo này sao mà lâu thế. Nóng ruột, tất chúng sẽ lên dò xét xem, mà cũng chẳng lâu lai gì đâu. Vậy ta cứ đợi chúng. Nhưng điều cần nhất bây giờ là hỏi xem người tôi sai đi với Thứ-Sáu đã chắc chắn làm được việc tôi dặn chưa ?

— Việc gì ?

— Tôi bảo họ kéo thuyền lên cạn, rút cột buồm, bánh lái, và lấy cả bơi chèo đem về,

Nhưng khi họ trở về chàng lại nói :

— Không, thế cũng chưa đủ, phải đục thủng và chìm hẳn thuyền mới chu đáo.

— Phải đấy.

Tức khắc, trừ Thứ-Sáu phải ở lại giữ bọn tù nhân, mọi người ra cả ngoài bãi, đến bên chiếc thuyền lấy các vật còn lại trong đó ra : hai chai rượu, mấy chiếc bánh và một tảng đường. Rồi bắt đầu đục thuyền để biến chiếc thuyền thành hoàn toàn vô dụng. Vẫn chưa yên trí : thuyền ấy có thể hàn lại được ; chàng lại bảo mọi người kéo thuyền thực xa vào tận phía trong đất, để nước triều không thể nào lên tới nơi.

Đang ra sức lôi kéo, bỗng một tiếng súng đại bác nổ ầm lên. Đó là hiệu gọi của người dưới tàu. Đồng thời, những hiệu cờ cùng kéo lên để giục bọn thủy thủ trên đảo.

Không thấy trả lời, dưới tàu lại nổi hiệu súng. Bọn này đáp lại bằng cách yên lặng trở về.

Họ lên cả trên cao để xem xét tình hình, thì thấy một chiếc thuyền thứ hai đang bơi dưới bề. Bắc ống kính nhòm, người thuyền trưởng đếm được mười tên thủy

thủ : tên nào cũng súng ống sẵn sàng.

— Tôi trông rõ cả mặt từng đứa (lời viên thuyền trưởng); trong số mười đứa chỉ có ba đứa không có bụng làm phản, bị chúng ép theo. Nhưng còn những đứa khác, nhất là tên ngồi đầu thuyền, thì thực là những đồ khốn mạt và hung tợn. Ta phải chống với bọn này cũng khá gay go...

Rô-bin-sơn mỉm cười đáp :

— Bọn ta không nên biết gì là sợ hãi. Tôi chết cũng không ân hận chết non nữa. Vậy ta can đảm lên !

Chàng lại hỏi :

— Ông thuyền trưởng, ba tên đáng dung thứ nhất trong số tù của ta, ông có chắc chắn ở lời thề trung thành của họ không ?

— Tôi không ngờ vực gì họ. Họ được tha và được giúp mình là một sự tái sinh cho họ, không đời nào họ dám quên ơn mình.

— Thế thì được. Bọn ta thế là có bảy người, bảy tay súng : ông và tôi với Thứ-Sáu và hai người bạn ông là năm và hai người thủy thủ được tha là bảy. Bảy người thắng được mười tên kia cũng chẳng khó. Nhưng phải cẩn thận lắm đấy. Giờ này thực là giờ nghiêm trọng nhất trong đời tôi. Nhưng ta cứ mạnh bạo lên.

Nói đoạn chàng họp mọi người lại dặn dò các kế hoạch. Rồi, trong lúc người phó thuyền trưởng phân phát khí giới, Rô-bin-sơn cùng với viên thuyền trưởng lại đi xem xét tình hình. Thứ-Sáu giữ việc thông tin giữa quân trên « chòi canh » với toán quân dưới.

Thuyền của bọn nghịch vừa áp bờ thì chúng liền nhảy xuống kéo lên trên bãi, vào gần chỗ cái thuyền thứ nhất mắc cạn. Xong rồi chúng xúm lại bàn bạc với nhau. Chúng lấy làm lạ không hiểu tại sao không thấy một đứa nào trong bọn lên bờ trước ! Chúng bèn cùng kêu to lên mấy tiếng đề gọi. Nhưng vẫn không ăn thua.

Thất vọng, chúng liền đứng thành hàng và cùng bắn

lên một loạt súng, tiếng vang động khắp một vùng xa.

Nhưng vẫn không thấy ai đáp lại. Chúng kinh ngạc hết sức.

Sau một lúc bàn bạc nữa, có lẽ chúng cho rằng bọn lên trước chết cả rồi chẳng. Hay chúng nghĩ thế nào, mà lại cùng kéo thuyền và bơi đi. Viên thuyền trưởng thất vọng nói :

— Chúng xuống tàu bây giờ thì nguy hiểm quá. Vì, một là chúng đành bỏ, không tìm tám người trong bọn trước mà chúng tưởng lạc trên này và cứ cho tàu rời xa đây, ta không bao giờ thấy được nữa; hai là chúng về lấy thêm người thêm súng lên đảo... cả hai đằng đều có hại cho ta...

Nhưng sự xảy ra lại không thế.

Bọn thủy thủ trèo thuyền ra được một độ rồi lại trèo vào. Đến bờ, bảy đứa lên, còn ba đứa ở lại dưới thuyền. Bọn sau này lại đẩy lùi thuyền cách bờ không bao xa rồi neo lại.

Rô-bin-sơn hiểu ý. Chúng làm thế để phòng khi bọn trên đất có mắc phải tai nạn gì chẳng? Khi đó người dưới thuyền sẽ trèo về báo tin cho bọn dưới tàu biết.

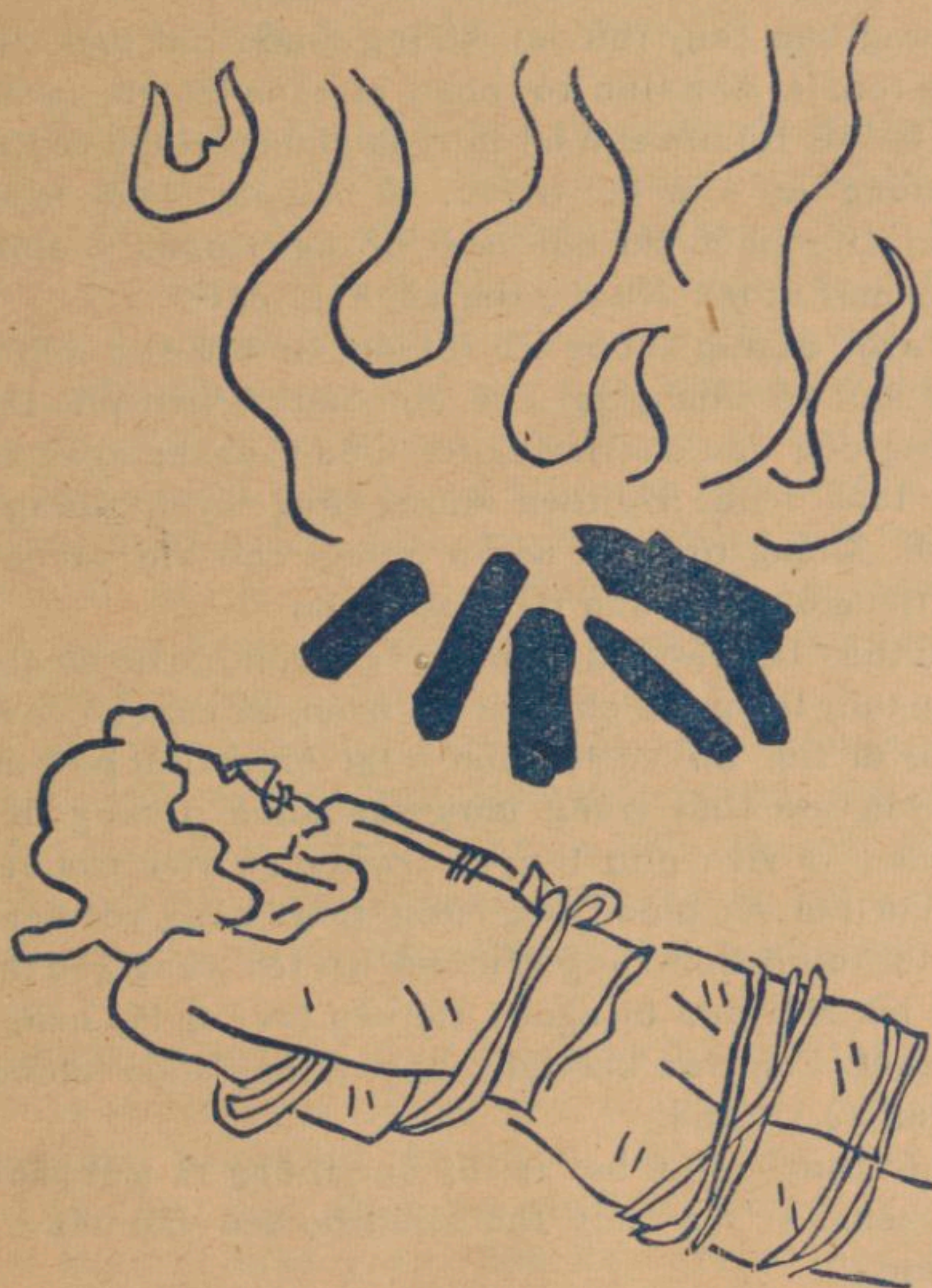
Cái kế ấy thực khôn khéo, Rô-bin-sơn không tìm được cách gì để phá. Chàng nhận thấy rõ ràng sự nghiêm trọng của lúc này.

Đối phó với tình thế bấy giờ, chỉ có một kế : là đợi. Đợi trong sự lo ngại hồi hộp. Phải xem cách tiến thoái của quân địch mới định được cách chiến đấu của quân nhà.

Trong trường hợp khó khăn này, Rô-bin-sơn tỏ ra một tướng biết dụng binh rất khôn khéo.

Bọn bảy người thủy thủ lên bộ, đi sát lại thành hàng và cùng trèo lên một ngọn đồi để có thể trông tìm khắp bốn phía.

Rô-bin-sơn đoán chừng khi lên tới chỗ cao rồi, có lẽ chúng sẽ lại cùng bắn một loạt súng nữa để làm hiệu cho những người lạc trong đảo. Chàng định trước : súng của



bọn kia vừa bắn hết đạn xong, chàng sẽ dẫn quân của chàng tức khắc xông tới.

Chàng liền dự bị sẵn cuộc tiến công thình lình. Vầy Thứ-Sáu lại gần, chàng sai hắc bảo mọi người lên cả trên đồi. Quân của chàng liền lẳng lẳng theo lệnh và lên nắp lẳng lẳng ở một nơi, chỉ chờ cơ hội là bắn.

Naurag bọn thủy thủ lại không muốn phí đạn. Chúng đứng tụm lại bàn tính với nhau một lúc lâu rồi lại xuống phía bờ bể. Rô-bin-sơn lại lo rằng chúng lại trở về thuyền và xuống tàu như lúc trước, và lần này đã đi là chúng đi hẳn. Cần phải tìm hết cách để ngăn ngừa ý định của chúng mới được. Nhưng tìm cách gì đây?

Lo ngại, nhưng không bối rối lâu, Rô-bin-sơn nghĩ ngay được một kế. Chàng gọi khế Thứ-Sáu và viên phó thuyền trưởng đến dặn dò. Hai người hiểu ý chàng ngay và tức khắc tuân lệnh. Họ theo đường rừng cây đi xuống phía bờ bể. Xuống tới nơi họ ẩn ở một chỗ kín và cất lên mấy tiếng hú ngắn như tiếng gọi nhau.

Bọn thủy thủ sắp sửa xuống cái thuyền lúc đó đã áp vào. Nghe thấy tiếng kêu chúng chạy ồ lên, cứ cái chỗ có người gọi mà đi tìm. Chỉ có hai tên ở lại đứng trên bờ nước.

Rô-bin-sơn thấy trúng mưu của mình. Chàng để cho Thứ-Sáu và viên phó thuyền trưởng cứ việc vừa kêu gọi vừa lần dần vào phía trong rừng. Còn chàng với người tả hữu thì thình lình xông đến chỗ hai tên đứng gác thuyền dưới bể. Một đứa bị người thuyền trưởng lấy báng súng đập chết. Còn đứa kia thấy vậy, không dám chống cự quỳ xuống xin tha.

Chiếc thuyền thứ hai lại bị đục thủng và mất bánh lái, bơi chèo. Xác tên thủy thủ chết, họ kéo vào dậu ở một chỗ kín.

Trong khi đó, Thứ-Sáu cùng với viên phó thuyền vẫn vừa hú vừa lùi, qua hết đồi này đến đồi khác. Hai người dụ cho bọn đi tìm vào thụt sâu trong đảo và khiến cho chúng nhọc mệt. Chúng có muốn trở lại, xuống được tới

bờ bề thì trời cũng tối rồi. Thứ-Sáu và viên phó thuyền liệu xong việc đã trở lại họp với toán quân nhà.

Rô-bin-son chỉ đợi lúc ấy mới hành sự.

Trời mỗi lúc một tối.

Bọn Rô-bin-son đợi ở bờ bề cho đến lúc tối hẳn. Bỗng những tiếng người nói với tiếng chân đi tiến gần lại.

Chàng truyền lệnh rất khẽ :

— Im.

Rồi, như những cái bóng, cả bọn chàng lăm lăm chĩa súng nằm chờ. Hai tên thủy thủ đi trước, đến bên cái thuyền vô dụng, trong lúc mấy tên kia mới mập mờ lộ hình ra.

Nghe tiếng nói, người thuyền trưởng nhận ra, trong số đó có tên đầu đoàn thủy thủ tức là đứa khốn mạt nhất. Ông ta nổi giận toan bắn tức khắc, nhưng Rô-bin-son không cho. Chàng đợi cho chúng tụm lại cả một nơi, và không muốn hành động trong khi quân thù còn rời rạc.

Hai đứa đi đầu thấy chiếc thuyền bị thủng đáy, và mất cả chèo lái, kêu lên những lời khổ sở thất vọng. Chúng cho là trên đảo có ma quỷ. Mà có lẽ ma quỷ sắp đến giết hại chúng cũng nên.

Bọn đi sau, về tới ụ, cũng thất vọng như hai tên trước. Chúng kêu trời hoặc gọi hỏi nhau. Mấy lần chúng hét rất to lên để gọi tên gác thuyền biến đâu mất. Chúng bứt đầu, bứt tai, chạy xuống bờ, chạy lên bờ, rồi sau cùng đưa thi vào trong thuyền, đưa thi thừ người ngồi trên bãi cát.

Rô-bin-son cho toán quân chàng bò dần lại chỗ chúng. Lúc thấy tên đầu đoàn đứng dậy, chàng hích khuỷa tay ra hiệu cho người thuyền trưởng. Viên này vẫn nhắm trước, bắn một phát súng, tên đầu đoàn chết ngay.

Tức khắc cả toán quân vùng dậy âm âm xông lên và hét to :

— Đứng yên không chúng bay chết hết.

Bọn chàng có tám người : Chàng, Thứ-Sáu, người thuyền trưởng và viên phó, người hành khách và ba tên tù lương

thiện đã đầu hàng. Nhưng trong đêm tối đặc, bọn thủy thủ tưởng có cả một đội quân lớn. Giữa lúc chúng hết hoảng và lo sợ, lại nghe tên gác thuyền, lúc đó đã ở trong quân Rô-bin-sơn, gọi chúng dụ hàng, bọn thủy thủ không dám chống lại nữa.

Chúng bỏ súng nhận tội, và chịu trói để qui thuận một đội binh rất lớn, vền vện chỉ có tám người.

Rô-bin-sơn vì một lẽ riêng về quốc sự, không ra mặt vội.

Chàng gọi Thứ-Sáu dặn dò mấy điều cần rồi trở về dinh thất của chàng. Lúc đó thì chàng đã bỏ quyền tướng lĩnh mà thành "quan thủ hiến".

...

Sáng hôm sau, mặt trời soi rõ cảnh thê-thảm dấu trong màn đen tối ban đêm: trên bãi chiến trường, mấy xác chết nằm vật trên vũng máu. Hai chiếc thuyền mắc cạn, trơ cái hình thù vô giác như hai con cá khổng lồ. Ngoài xa, chiếc tàu vẫn yên lặng buông neo chờ đợi.

Những tù binh bắt được lần sau, Rô-bin-sơn đã sai Thứ-Sáu điệu về giam ở trại cây chàng vẫn dùng làm nhà nghỉ-mát. Không đứa nào được giáp mặt với "quan thủ hiến" trên đảo, và ai cũng tưởng là quân lính của ngài mạnh lắm và ít nhất cũng năm sáu chục người.

Chàng vẫn không muốn ra mặt vội. Một "quan thủ hiến" tất phải cách biệt, và nhất là không được có cái hình dạng người rừng như Rô-bin-sơn.

Vì thế, chàng cử ông thuyền trưởng làm người đại diện quan thủ hiến ra kể tội trạng tù nhân. Sự thực chính là đề dò bụng dạ của chúng: Rô-bin-sơn vẫn nghĩ đến cách chiếm lại chiếc tàu.

Người thuyền trưởng nói cho họ biết rằng quan thủ hiến sẽ trị tội phản nghịch của chúng.

— Quan thủ hiến đã định rồi, chúng bay sẽ bị xử

tử. Trong một giờ nữa, quân lính sẽ lôi chúng bay đi hành hình.

Bọn thủy thủ sợ hãi không biết chừng nào. Chúng nức nở khóc và tỏ ra hết lòng hối hận. Người thuyền trưởng đã bàn bạc trước với Rô-bin-sơn, nên khi đã thấy bọn kia sợ hãi và thành thực hối hận, ông ta ngẫm nghĩ một lát cho ra vẻ, rồi lấy dụng tử tế để thi ân :

— Ta biết, trừ tên Atkins ra, chúng mày chỉ là đồ đại đột. Ta cũng muốn rủ lòng thương mà nói với quan thủ hiến tha tội chết cho. Nhưng không biết chúng bay có thực bụng với ta không ?

Gả bọn vội quỳ xuống thề sống thề chết sẽ xin trung thành.

Khi ông ta ngỏ cái ý định chiếm lại chiếc tàu, và muốn dùng chúng để thử lòng făng hái, thì chúng lại thề một lần nữa :

— Dù phải đổ đến giọt máu cuối cùng, chúng tôi cũng xin vâng theo.

— Thế thì được, để ta hết lời nói với quan thủ hiến cho.

Rô-bin-sơn đã biết chúng thành thực, nhưng chàng lại cử ông thuyền trưởng đến bảo chúng rằng : quan thủ hiến cũng ưng tha và chọn năm tên để dùng trong việc đánh chiếm lấy tàu ; nhưng còn hai tên quan thủ hiến sẽ giữ lại làm con tin trong dinh ngài cũng như ba tên đã bị bắt trước. Bọn con tin ấy sẽ bị treo cổ ngoài bờ biển nếu năm tên kia không hết bụng trung thành.

Trong lúc tuyên lệnh này, ông thuyền trưởng có vẻ nghiêm trang tỏ ra rằng quan thủ hiến đã nói không phải là chuyện bỡn.

Bọn thủy thủ mừng rỡ, dù là tên được dùng hay bắt làm con tin. Họ khuyến khích nhau gắng sức và kiên tâm. Rô-bin-sơn có thể chắc chắn tin được họ.

Đối với bọn bị giữ lại, chàng sai đem vào hang núi, cho ăn uống hẳn hoi. Chàng có đến xem xét họ một lần, nhưng

nói là người hầu của quan thủ hiến.

Việc chiếm lại tàu, Rô-bin-son để cả cho ông thuyền trưởng chỉ huy người của ông ta. Chàng với Thứ-Sáu ở lại. Phải có người canh giữ và cho tù ăn, đó là một lẽ. Lẽ nữa là Rô-bin-son vẫn chưa liện ra mặt. Vả lại người thuyền trưởng không muốn chàng phải nhọc công dẫn mình vào những nguy hiểm trong lúc đánh lấy tàu.

Toán quân của người thuyền trưởng xuống cả hai chiếc thuyền lúc ấy đã sửa chữa lại. Trời đã về chiều Bóng tối xuống mau, rất tiện cho những kế hoạch đã định sẵn.

Rô-bin-son và Thứ-Sáu đứng ở bãi cát nhìn theo hai chiếc thuyền dần xa. Chiếc tàu ngoài bể vẫn neo nguyên chỗ cũ.

Chàng ở ngoài bờ bể đến khuya mới về. Vì mệt nhọc suốt ngày, chàng nằm xuống là ngủ.

Ngoài bể, khi hai chiếc thuyền chèo gần tới tàu thì trời tối đặc. Một người trong bọn thủy thủ bắc loa tay gọi người trên tàu, bảo là đã tìm được mọi người lạc trên đảo về. Hắn nói khéo đến nỗi người trên tàu tưởng thực yả buông thang xuống đón họ lên.

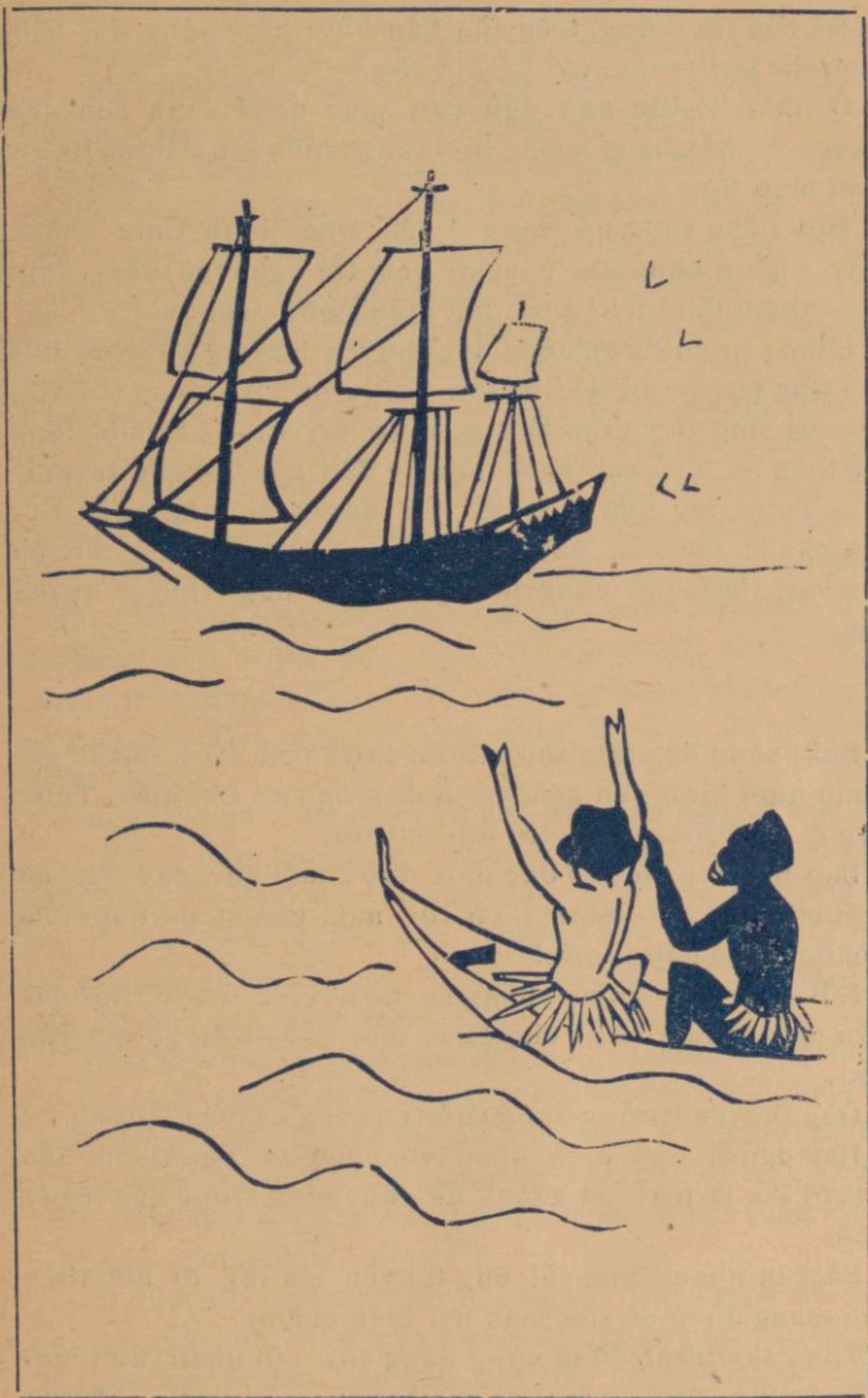
Người thuyền trưởng đã ập kế sẵn. Ông cùng với viên phó nhẩy lên trước, lấy súng lục đánh quỵ ngay được hai tên thủy thủ giữ việc bỏ neo. Rồi hợp lực với những người đi theo, ông chiếm lấy cả tầng trên của chiếc tàu, và đi đóng các cửa sập để phòng bọn từng dưới.

Trong khi ấy bọn quân ở chiếc thuyền thứ hai cũng đã xông lên bắt được mấy người trói lại.

Yên được tầng trên « boong » tàu, ông thuyền trưởng dẫn cả hai toán hợp một xông vào căn phòng của viên thuyền trưởng mới mà bọn khởi nghịch bầu lên.

Cuộc xung đột kịch liệt, nhưng rất chóng kết liễu. Cửa phòng bị phá bật mở. Hai phát súng nổ. Một người gục xuống chết, đó là tên đầu bọn gian. Tên thuộc hạ thì bị viên đạn thứ hai bắn gãy cánh tay.

Thế là xong. Ông thuyền trưởng toàn thắng.



Để báo tin mừng, trên tàu bắn bảy phát súng đại bác, như đã hẹn trước với Rô-bin-sơn.

Ở nhà, Rô-bin-sơn ngủ một giấc ngon lành cho đến sáng. Vì thế chàng không biết rằng chiếc tàu dần dà đã áp vào mạn bờ.

Một tiếng súng nổ vang ở gần nhà đánh thức chàng dậy. Chàng chưa kịp chạy ra xem thì nghe có tiếng gọi :

— Quan thủ hiến! quan thủ hiến! mời ngài ra.

Chàng nhận được tiếng ông thuyền trưởng và vội chạy ra. Ông ta vẫy gọi Rô-bin-sơn lên ngọn đồi. Chàng lên vừa tới nơi, ông ta đã ôm chàng trong tay và tỏ ra một lòng rất thân ái. Trở vào chiếc tàu đã đậu gần đó, ông ta nói :

— Thưa ông bạn quý của tôi, người ân nhân của tôi, tàu này là tàu của ông đấy ! Cả chiếc tàu, các thuyền trưởng, thủy thủ cũng là người của ông, thuộc quyền ông.

Buổi sáng đẹp lắm sao ! Chim lượn trên trời và các vật chăn nuôi bình yên gặm cỏ. Ánh sáng rực rỡ chiếu. Thực là giờ vui sướng nhất đời Rô-bin-sơn.

Bao nhiêu năm khổ cực mới được một lúc này và sau biết bao nỗi chờ mong ! Từ lúc này, chàng mới biết là chàng được cứu thoát !

Nỗi mừng rỡ khiến chàng không nói lên được. Rô-bin-sơn ngồi xuống và để cho nước mắt chảy trên gò má răn reo.

Ông thuyền trưởng sung sướng chẳng kém gì chàng.

Hai người quý mến nhau vô ngần và người nọ bảo người kia là trời sai xuống để cứu mình trong lúc nguy khổ.

Cảm tạ nhau chán rồi, ông thuyền trưởng đi hỏi thủy thủ mang đồ lễ đã sửa soạn lên biếu chàng.

Thực là những đồ lễ xứng đáng với một quan thủ hiến. Đủ các thứ rượu ngon, mứt, đường, vân vân... Nhưng

thứ quà khiến chàng vui thích nhất là sáu chiếc áo sơ-mi mới, một đôi giày, một bộ áo mới lấy ở tủ của người thuyền trưởng ra và những đồ phục sức khác.

Chàng sai đem các thứ vào nhà, mời ông thuyền trưởng vào đề bàn tính một vài chuyện chưa kịp thu xếp.

Trưa hôm ấy, chàng hội họp mọi người ở « biệt thự » là nơi chàng sai tìm mấy tên tù nhân đến. Bọn này, trừ những người làm con tin đã được tha ngay từ sáng, lúc đó vẫn còn bị giam trong hang.

Lúc tới trại mát, chàng đã ăn mặc khác. Chàng không còn là chàng Rô-bin-sơn cồ lỗ như ta vẫn biết nữa. Rô-bin-sơn bấy giờ đã thành một ông già lạnh lẽ râu gọt chững chạc và tóc chải gọn gàng ; mình mặc áo lịch sự và dáng bộ chẳng khác gì một bậc quyền quý nước Anh.

Nói của đáng tội, bậc quyền quý ấy cũng hơi lúng túng ngượng ngập trong bộ cánh văn minh kia. Bao nhiêu năm « mặc lông, ở lỗ », trách nào ! Nhưng chàng cố giữ vẻ tự nhiên. Chàng mỉm cười nhìn Thứ-sáu đề anh này khỏi bối ngỡ.

Trong một bữa tiệc rượu và hoa quả dọn ngay trong trại mát, chàng đem kể lại hết cái lịch sử cuộc đời gian nan của chàng ở đây. Cái đảo này bớt vẻ hoang vu cũng là nhờ ở chàng, và nỗi khổ cực bao năm của chàng đã có cái kết quả cũng khá tốt đẹp, đủ cho ai phải sống từ nay trên đảo, đã có cách sinh nhai.

Người sẽ sống thay quyền chàng, theo ý định mà chàng đã đem nói chuyện với ông thuyền trưởng, sẽ là mấy tên thủy thủ bị bắt. Chàng sai điệu họ đến, trách họ về tội phiến loạn rồi bảo họ chỉ còn cách ở lại đảo để tránh khỏi hình phạt sẽ đợi họ ở nước nhà. Họ tạ ơn mà vâng lời.

Rô-bin-sơn lại dặn :

— Ít nữa, có lẽ sẽ có mười bảy người Y-pha nho với một ông già thổ dân, thân phụ của anh người nhà tôi đây, ở đảo bên kia sẽ đến. Các anh nên tiếp họ như người cùng một nhà. Rồi cùng chung sống ở đây, làm lụng với nhau

và không có bao giờ nên để cho xảy ra sự xích mích. Ruộng nương của cải ở đây là của mọi người đấy. Làm thế nào mà ăn ở ra người tốt để chuộc lại những việc cũ: các anh không nên quên rằng, nếu cứ phép thì các anh đã là người bị xử tử rồi. Rồi ra, cũng có ngày tôi có dịp sẽ qua đây thăm mọi người.

Chàng lại chỉ dẫn cách trồng trọt, đi săn và chăn nuôi cùng các điều mà chính chàng đã làm trong khi ở đây để mưu sống. Nay có người ở đông và nhiều thứ đã có sẵn, lại thêm có những quà biếu chàng để cả lại, cùng với những lương thực, hạt giống, và đồ dùng mà ông huyện trưởng hứa sẽ cho đem xuống sau; họ có thể đỡ vất vả nhiều lắm. Nếu có chí, họ sẽ khiến đảo thêm phi nhiêu thịnh vượng nữa cũng nên.

Sau cùng, trở về nhà, chàng thu lượm lấy một vài vật để giữ làm kỷ niệm: cái mũ da hình bồ đào, cái dù và số tiền vàng chàng vẫn bỏ mốc một chỗ. Chàng cũng không quên con vẹt lúc ấy nheo nhéo gọi tên chàng như mọi ngày.

Rồi, dắt tay Thứ-Sáu, chàng bước xuống chiếc thuyền để ra tàu cùng với các bạn hữu mới.

Khi tàu nhỏ neo rời bến, tỉnh lại, Rô bin-son đã sống trên đảo vừa đúng hai mươi tám năm, hai tháng và mười chín ngày.

Lúc con tàu xa dần Rô bin-son đứng ở trên trông lại cái đảo của chàng. Chàng cảm động nghĩ đến quê hương sắp được thấy và bùi ngùi nhớ cái nơi đã ngọt ba chục năm dòng, chàng chiến đấu với số mệnh, với nguy nan và trải qua bao nhiêu lo âu, bao nhiêu mong ước.

Chàng đã có nghị lực mà sống một cuộc đời phi thường, chưa chắc ai đã theo nổi.

— HẾT —

GIẢI THƯỞNG về cuộc **THI** **SÁCH** **HỒNG**

Giải nhất : *Một cái bút máy đáng giá* 10 \$ 00

Giải nhì : *Một cái bút máy đáng giá* 5 , 00

Giải ba : *Một cái bút chì máy đáng giá* 2 , 00

Giải tư đến giải 10 : *3 cuốn sách Hồng.*

Giải 11 đến giải 50 : *2 cuốn sách Hồng.*

Giải 51 đến giải 100 : *1 cuốn sách Hồng.*

(Xem thể lệ đăng ở bìa sách Hồng số 23 trở đi.)

GIÁ 0\$15

SÁCH HỒNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

- Số 7 : Lên cung trăng của Hoàng Đạo
- 8 : Cóc tía của Khải Hưng
- 9 : Cái ấm đất của Khải Hưng
- 10 : Lan và Huệ của Hoàng Đạo
- 11 : Rô-bin-Sơn (cuốn I) của Thế Lữ
- 12 : Hạt ngọc của Thạch Lam
- 13 : Rô-bin-Sơn (cuốn II) của Thế Lữ
- 14 : Lên chùa của Thiện Sĩ
- 15 : Con chim gi sừng của Hoàng Đạo
- 16 : Thế giới tí hon của Khải Hưng
- 17 : Rô-bin-sơn (cuốn III) của Thế Lữ
- 18 : Sơn tinh của Hoàng Đạo
- 19 : Cây tre trăm đốt của Khải Hưng
- 20 : Cắm trại của Khải Hưng
- 21 : Con chim nói Sự Thật của Thiện Sĩ
- 22 : Rô-bin-sơn (cuốn IV) của Thế Lữ

ĐƯƠng IN :

Tiếng chim ca (lập một) của Đào-văn-Thiết

NHÀ XUẤT BẢN « ĐỜI NAY »

Imp. Ngày-Nay, — Hanoi